TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 618/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 09 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 553/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thúy Như Q, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số D đường B, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Bị đơn:* Anh Lê Minh T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số A đường T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01/8/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thúy Như Q và anh Lê Minh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Vợ chồng có 03 người con chung tên là:

1. Cháu Lê Minh Quỳnh A, sinh ngày 19/07/2013;

2. Cháu Lê Minh Tiến D, sinh ngày 06/01/2016

3. Cháu Lê Minh Bảo T1, sinh ngày 19/6/2017.

Chị Q, anh T thoả thuận: Giao 03 cháu Lê Minh Quỳnh A, Lê Minh Tiến D, Lê Minh Bảo T1 cho chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi 03

cháu lần lượt đủ 18 tuổi; anh Lê Minh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 6.000.000 đồng/tháng (mỗi người con 2.000.000 đồng/01tháng) kể từ tháng 8 năm 2024 cho đến khi cả 03 người con lần lượt đủ tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Chị Trần Thúy Như Q và anh Lê Minh T xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Chị Trần Thúy Như Q và anh Lê Minh T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án khi Tòa án tiến hành hòa giải trước khi mở phiên tòa nên chỉ phải chịu 50% mức án phí là 300.000 đồng x 50% = 150.000 đồng (mỗi người chịu 75.000 đồng), chị Trần Thúy Như Q tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Minh T phải chịu 150.000 đồng nhưng chị Trần Thúy N Quỳnh tự nguyện chịu thay cho anh T 150.000 đồng.

Tổng số tiền án phí mà chị Trần Thúy Như Q phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Q đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0004231 ngày 21/6/2024 tại tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, chị Q không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND TP Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- UBND phường T, TP Huế;
(ĐKKH số: 33, ngày 10/04/2013);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

Lê Nhân Đức